

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT KẾT QUẢ THI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
TIẾNG ANH BẠC 3 THEO KHUNG NĂNG LỰC 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM**

Khoá thi ngày 14/03/2021

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHPVĐ ngày tháng năm 2021)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm				ĐTB	Kết quả	Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói			
1	Đoàn Khắc Cường	26/05/1978	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	6.5	4.0	3.5	7.0	5.5	Đạt	
2	Nguyễn Tấn Chiêu	09/03/1998	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5.5	3.0	3.5	7.0	5.0	Đạt	
3	Trần Hữu Đan	16/03/1998	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	7.0	3.5	3.0	7.0	5.0	Đạt	
4	Nguyễn Duy Đạt	01/10/1996	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	6.5	3.0	3.0	6.0	4.5	Đạt	
5	Võ Trung Hiếu	15/10/2000	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	6.5	3.5	3.0	7.5	5.0	Đạt	
6	Bùi Thị Thu Hương	14/06/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7.0	4.0	3.0	7.5	5.5	Đạt	
7	Phạm Thị Thúy Kiều	24/04/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6.5	3.0	4.0	7.0	5.0	Đạt	
8	Trần Thanh Khánh	10/12/2000	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	6.0	4.0	3.0	7.5	5.0	Đạt	
9	Nguyễn Đăng Khoa	02/07/2000	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5.5	3.0	3.0	7.5	5.0	Đạt	
10	Hồ Thị Lai	10/08/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Kor	5.5	4.0	3.0	7.0	5.0	Đạt	
11	Lê Thị Bích Lộc	10/03/1994	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7.0	3.0	3.5	7.0	5.0	Đạt	
12	Hồ Văn Mây	10/08/2000	Quảng Ngãi	Nam	Kor	6.0	3.5	3.0	6.0	4.5	Đạt	
13	Huỳnh Ngọc Thiên Tân	29/09/1989	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	3.5	3.0	7.0	5.0	Đạt	
14	Nguyễn Công Thành	11/03/1993	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	7.0	3.5	4.0	8.0	5.5	Đạt	
15	Nguyễn Tấn Thành	02/02/1982	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	6.0	3.0	5.0	7.0	5.5	Đạt	
16	Lê Văn Thảo	05/05/1967	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	7.0	3.5	3.0	9.0	5.5	Đạt	
17	Phạm Thị Thập	06/09/1993	Quảng Ngãi	Nữ	Hre	7.0	3.5	3.0	6.0	5.0	Đạt	

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm				ĐTB	Kết quả	Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói			
18	Dương Thị Lệ Thúy	20/10/1999	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7.0	3.5	3.0	9.0	5.5	Đạt	
19	Bùi Văn Thương	21/02/2000	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	7.0	4.0	3.0	7.0	5.5	Đạt	
20	Trần Thị Huyền Trang	26/12/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7.0	3.5	3.0	8.0	5.5	Đạt	
21	Trần Thị Thùy Trang	18/04/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7.0	3.5	3.0	8.0	5.5	Đạt	
22	Nguyễn Thị Mai Trinh	26/08/1980	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7.0	3.5	6.0	8.0	6.0	Đạt	
23	Nguyễn Thế Vỹ	24/08/2000	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	7.0	3.5	3.0	8.0	5.5	Đạt	

Danh sách này có: 23 thí sinh.